

Bản án số: 34/2025/HS-ST

Ngày: 27-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn

Ông Hoàng Anh Lý

Ông Phạm Văn Đông

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Kim Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh Q, sinh ngày 29/11/1988 tại Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; chỗ ở khác: Số E, đường số B, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ và bà Trương Thị T; vợ tên Nguyễn Mai T1 (Kim Ji E); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Huỳnh N của Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

- Bị hại, gồm có:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thứ Vải A, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

2. Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

3. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau

4. Bà Nguyễn Kim T3, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau

5. Bà Lê Đào N1, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

6. Ông Tăng Minh T4, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

7. Ông Trần Thanh P, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau

8. Anh Trần Trí N2, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Ấp 20, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

9. Chị Trần Thị Lệ H, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của anh N2, chị H: Ông Trần Thanh P (cha ruột, giấy ủy quyền lập ngày 28/11/2024). Ông P vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*, gồm có:

1. Bà Nguyễn Ngọc T5, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 77/1, ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

2. Ông Trần Quốc L1, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Huỳnh Minh Q là bạn trai của Nguyễn Mai T1, sinh năm 1988, ngụ tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ. T1 nói với Q: T1 có quốc tịch Hàn Quốc, tên Hàn quốc là Kim Ji E, làm việc tại Trung tâm M1 có trụ sở đặt tại Hàn Quốc, có khả năng đưa người Việt Nam đi Hàn Quốc lao động theo diện cô dâu Việt Nam lấy chồng người Hàn Quốc, bảo lãnh thân nhân đi Hàn Quốc lao động. T1 kêu Q tìm người Việt Nam có nhu cầu đi Hàn Quốc lao động để nhận tiền và hồ sơ chuyển cho T1, T1 sẽ chia lợi nhuận cho Q mỗi hồ sơ từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, Q đồng ý.

Đến năm 2022, Q biết Nguyễn Ngọc T5 có nhu cầu đi lao động tại Hàn Quốc nên nói với Trang Q1 có khả năng nhận hồ sơ bảo lãnh người Việt Nam đi lao động. Do đó, vào tháng 5/2022, T5 nộp cho Q1 15.000.000 đồng để làm hồ sơ cho T5, đồng thời Q1 kêu T5 tìm thêm người có nhu cầu đi Hàn Quốc lao động giới thiệu cho Q1, mỗi phí hồ sơ là 20.000.000 đồng, Q1 cho T5 hưởng tiền hoa hồng từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/người, T5 đồng ý.

Từ đó, T5 liên hệ với Trần Quốc L1 để tìm người đưa đi lao động tại Hàn Quốc. T5 nói với L1, khi có người cần đi Hàn Quốc lao động giới thiệu cho T5, T5 sẽ cho L1 hưởng tiền hoa hồng 5.000.000 đồng/người, L1 đồng ý.

Từ ngày 27/5/2022 đến ngày 15/7/2022, T5 trực tiếp nhận hồ sơ của 04 người gồm: Ông Lê Đào N1, ông Trần Thanh P, ông Trần Trí N2, bà Nguyễn Thị Lệ H1, với tổng số tiền 95.000.000 đồng. Sau đó, T5 chuyển cho Q1 65.000.000 đồng, T5 giữ lại 25.000.000 đồng tiền hoa hồng và giữ tiền vé máy bay 5.000.000 đồng của ông N1.

Ngày 15/6/2022, L1 nhận hồ sơ của 04 người gồm: Ông Nguyễn Quốc L, ông Tăng Minh T4, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Kim T3, với tổng số tiền 100.000.000 đồng; ngày 14/7/2022, L1 nhận thêm hồ sơ của ông Lê Văn S, với số tiền 55.000.000 đồng. Sau khi trừ 25.000.000 đồng tiền hoa hồng, L1 chuyển 130.000.000 đồng cho T5, T5 chuyển tiền này lại cho Q1 106.000.000 đồng, T5 giữ lại tiền 24.000.000

đồng hoa hồng và giữ tiền vé máy bay của 04 người là 20.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền T5 chuyển cho Q1 là 171.000.000 đồng.

Sau khi L1 và T5 nhận hồ sơ và tiền của ông L, bà T2, bà T3, ông S, ông T4, bà N1, ông P và ông N2, thì L1 tạo nhóm Z Nông nghiệp Hàn Quốc để thông tin về thời điểm được xét duyệt hồ sơ để được đưa đi Hàn Quốc “Ngày 17/8/2022 có mặt tại Thành phố Hồ Chí Minh liên hệ với bà T5, số điện thoại 0765511260; ông Q1, số điện thoại 0939217891 để được hướng dẫn thủ tục xuất cảnh đi Hàn Quốc làm việc”.

Ngày 17/8/2022, Q1 nói với T5 kêu ông L1, bà T2, bà T3, ông S, ông T4, ông N1, ông P, ông N2 và bà H1 đến đường số A đường C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Q1. Tại đây, Q1 tiếp tục ký kết hợp đồng lao động E8 (cọc chống trốn) với 09 người này. Q1 đưa ra thông tin Q1 là nhân viên của Trung tâm M cũng là người đại diện của Trung tâm để L1, T2, T3, S, T4, N1, P, N2, H1, tin tưởng và ký hợp đồng lao động E8, đồng thời mỗi người phải nộp thêm cho Q1 45.000.000 đồng/người, với tổng số tiền 405.000.000 đồng.

Do biết không thể đưa được người lao động đi Hàn Quốc, nên Q1 thành lập Công ty T9 và ký văn bản thỏa thuận hợp tác với Công ty H2-T Co.,LTD để có tư cách pháp nhân cho người lao động tin tưởng. Để tiếp tục gian dối và tạo lòng tin cho người lao động, ngày 14/11/2022, Q1 thực hiện việc ký vi bằng với ông L1, bà T2, bà T3, ông S, ông T4, bà N1, ông P, ông N2, bà H1 cam kết đưa đi học tập và lao động tại Hàn Quốc. Sau đó, đến ngày 27/11/2022, Q1 đại diện cho Công ty T10 ký kết thỏa thuận hợp tác ghi ngày 07/10/2022, để phù hợp với ngày Công ty T9 thành lập, nhằm mục đích che dấu việc Công ty T&Q không có chức năng nhận hồ sơ đưa người lao động đi Hàn Quốc làm việc. Trong quá trình hợp tác, Q1 không chuyển tiền và hồ sơ của 09 người nêu trên cho Công ty H2 và cũng không có giao tiền này cho T1 mà chiếm đoạt tiền này để trả nợ và chi xài cá nhân.

* Theo Công văn số 1130, ngày 14/7/2023 của Cục Q2 ngoài nước, thuộc Bộ L3 xác định: Công ty TNHH T9 không có giấy phép hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở ngoài nước theo hợp đồng lao động.

* Theo Công văn số 1383/QLLĐNN-PCTTr, ngày 18/8/2023 của Cục Q2 ngoài nước thể hiện: Lao động thời vụ là kênh hợp tác giữa các địa phương của Việt Nam và Hàn quốc, không thông qua các Doanh nghiệp để tuyển chọn người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc. Công ty H2 và Công ty T9 không có Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng do Bộ L3 cấp.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022, Q1 nói với Nguyễn Ngọc T5 và Trần Quốc L1 tìm người đi lao động ở Hàn Quốc và thu tiền, Q1 sẽ cho tiền hoa hồng. T5 và L1 đã nhận tổng số tiền của 09 người lao động là 270.000.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng, T5 đã chuyển cho Q1 171.000.000 đồng và Q1 trực tiếp nhận thêm của 09 người này 405.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền Quân đã chiếm đoạt là 675.000.000 đồng.

* Tại Bản kết luận giám định số 225/KL-KTHS, ngày 28/4/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh C kết luận:

(1) Chữ viết, phía dưới chữ ký có dấu “Giám đốc Huỳnh Minh Q”, dưới mục “người yêu cầu lập vi bằng” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A11 đến A9) so

với chữ ký Huỳnh Minh Q trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là do cùng một người ký ra.

(2) Chữ ký, chữ viết họ tên “Huỳnh Minh Q”, dưới mục “Đại diện bên Công ty”; “Đại diện bên B” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A11 đến A21) so với chữ ký, chữ viết Huỳnh Minh Q trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M4 đến M14) là do cùng một người ký và viết ra.

(3) Tài liệu cần giám định (Ký hiệu A10) không có chữ ký, chữ viết dưới mục “Đại diện bên công ty” nên không tiến hành giám định.

- Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo từ 07 năm đến 09 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị xác định lại số tiền bị cáo chiếm đoạt dựa trên số tiền thực tế bị cáo nhận từ T5 là 576 triệu đồng, xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

- Bà N1 và ông S trình bày: Đề nghị xử lý hành vi của bị cáo theo đúng quy định của pháp luật; Không có yêu cầu gì về phần dân sự.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xác định số tiền chiếm đoạt của các bị hại là 675 triệu đồng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh Q thừa nhận: Từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022, Q không phải là nhân viên của Trung tâm M1 và Công ty TNHH T9 do Q thành lập không có chức năng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở Hàn Quốc nhưng Q đưa ra thông tin gian dối là Q đưa được người đi Hàn Quốc lao động để nhằm mục đích chiếm đoạt tiền để trả nợ và chi xài cá nhân. Q nói với Nguyễn Ngọc T5 tìm người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động giới thiệu cho Q, Q cho tiền hoa hồng. Từ đó, T5 cùng với Trần Quốc L1 đã nhận tiền phí làm hồ sơ của 09 người, gồm: Ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Kim T3, ông Nguyễn

Quốc L, ông Tăng Minh T4, bà Lê Đào N1, ông Trần Thanh P, anh Trần Trí N2, chị Trần Lê H, thu được số tiền 270.000.000 đồng, giao nộp cho Q 171.000.000 đồng; đồng thời Q trực tiếp ký hợp đồng lao động E8 với 09 người này, chiếm đoạt thêm số tiền 405.000.000 đồng. Mặc dù, bị cáo thực nhận chỉ có 576.000.000 đồng, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số tiền mà các bị hại bị chiếm đoạt. Do đó, xác định tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của 09 bị hại như bị cáo thừa nhận là 675.000.000 đồng. Trong các thông tin cung cấp cho các bị hại, Q lập 09 hợp đồng E8 và sử dụng con dấu tên Trung tâm M1 đóng vào các hợp đồng và 15 biên nhận tiền. Với các hành vi và số tiền chiếm đoạt nói trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Quá trình chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có Công văn số 233/VKS-P1 rút lại hồ sơ vụ án. Mặt khác, xét thấy, Q có hành vi soạn thảo hợp đồng và trực tiếp ký hợp đồng với các bị hại, sử dụng con dấu của tổ chức đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, có dấu hiệu phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, ngoài việc trả hồ sơ theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cũng yêu cầu Viện kiểm sát điều tra làm rõ dấu hiệu bỏ lọt tội phạm “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự đối với Q. Kết quả điều tra bổ sung: Ngày 28/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có Công văn số 290/VKS-P1 giữ nguyên Cáo trạng số 16/CT-VKSCM-P1 ngày 10/02/2025. Căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của các bị hại, đưa ra thông tin gian dối xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả gây ra.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng sau đây cho bị cáo:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục được toàn bộ thiệt hại; Chưa có tiền án, tiền sự; Là lao động chính trong gia đình.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là có cơ sở, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[7] Về biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền chiếm đoạt đã được hoàn trả cho các bị hại. Các bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xử lý trong vụ án này.

[7.2] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo Q 02 điện thoại di động. Trong đó, bị cáo xác định điện thoại di động hiệu Iphone được sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Điện thoại còn lại trả lại cho bị cáo.

Đối với 09 Hợp đồng lao động E-8 (cọc chống tròn) ngày 17/8/2022 giữa bị cáo Q với 09 bị hại, 09 Vi bằng ký kết ngày 14/11/2022 giữa bị cáo Q với 09 bị hại, 09 giấy biên nhận nhận tiền của 09 bị hại, 15 biên lai nhận tiền và 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật được chuyển lưu theo hồ sơ.

[8] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần.

[9] Do bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với những người liên quan trong vụ án:

[10.1] Đối với Trần Quốc L1: L1 nhận tiền phí làm hồ sơ của 05 bị hại với tổng số tiền 155.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định việc L1 nhận tiền phí làm hồ sơ của 05 bị hại là nghe theo lời của Nguyễn Ngọc T5. Bị cáo Q không bàn bạc gì với L1, L1 cũng không biết và cũng không cùng với bị cáo Q để đưa ra thông tin gian dối tuyển người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền và cũng không có ý thức chiếm đoạt tiền của 05 bị hại trong vụ án. Hành vi của L1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không xử lý là có căn cứ.

[10.2] Đối với Nguyễn Ngọc T5: Ngoài việc T5 kêu L1 tìm người đưa đi lao động Hàn Quốc và nhận tiền phí làm hồ sơ của 05 bị hại từ L1, T5 còn trực tiếp nhận tiền phí làm hồ sơ của 04 bị hại, gồm: Ông Trần Thanh P, anh Trần Chí N3, anh Trần Thị Lệ H, bà Lê Đào N1. Ngoài ra, T5 còn giữ tiền vé máy bay của 05 người gồm: Ông L, ông T4, bà T2, bà T3, bà N1. Tuy nhiên, việc T5 kêu L1 tìm người đưa đi lao động tại Hàn Quốc và T5 trực tiếp nhận tiền của 04 bị hại, T5 không có nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của những người này. Quá trình điều tra, T5 đã nộp tiền hưởng hoa hồng 49.000.000 đồng, tiền vé máy bay khứ hồi 25.000.000 đồng. Hành vi của T5 không đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không xử lý trách nhiệm hình sự đối với T5 là có căn cứ.

[10.3] Đối với các trường hợp bị cáo Q cùng Nguyễn Ngọc T5 và Trần Quốc L1 nhận tiền để đưa đi xuất khẩu lao động khoảng 25 hồ sơ tại địa bàn các tỉnh khác: Quá trình điều tra chưa xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể của những người này. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tách ra yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[10.4] Đối với Nguyễn Mai T1 (tên gọi khác Kim Ji E): Quá trình điều tra, bị cáo Q cho rằng việc bị cáo tìm người ký kết hợp đồng đi lao động ở Hàn Quốc là do T1 kêu Q tìm và tuyển chọn lao động tại Việt Nam để đưa đi lao động tại Hàn Quốc và T1 cũng là người cung cấp cho Q con dấu của Trung tâm M1 biên nhận nhận tiền. Tuy nhiên, T1 không thừa nhận cung cấp con dấu và 15 biên nhận cho Q và cũng không có nhận số tiền 576.000.000 đồng của 09 bị hại. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án cũng đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vai trò của T1 trong quá trình Q thực hiện các hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại vụ án này.

Tuy nhiên, ngày 28/4/2025, Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau có Công văn số 290/VKS-P1 giữ nguyên Cáo trạng số 16/CT-VKSCM-P1 ngày 10/02/2025. Hiện nay, T1 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố và bắt tạm giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra trên địa bàn thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

[10.5] Đối với tài khoản tên Vương Chiến T6, Trần Thị Giang T7 và người tên Thùy E1: Theo lời khai của bị cáo Q, sau khi nhận tiền của 09 bị hại, Q chuyển tiền qua số tài khoản 77162050034910 cho T6, T7 để nhờ T6 đổi tiền và nộp cho Trung tâm M2. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C chưa làm việc được với những người này, chưa đủ căn cứ xác định các tài khoản này có liên quan đến vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã tách ra, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10.6] Đối với Huỳnh Thị Ngọc B (chị ruột bị cáo): Quá trình điều tra xác định vào ngày 27/5/2022 và ngày 03/7/2022, sau khi nhận 30.000.000 đồng và 20.000.000 đồng từ T5, Q đã dùng tiền này để trả nợ cho bà B 41.500.000 đồng. Bà B không biết nguồn gốc tiền này do Q phạm tội mà có và cũng không có bàn bạc gì với Q trong việc đưa người lao động đi Hàn Quốc. Mặt khác, số tiền chiếm đoạt đã được hoàn trả cho bị hại, nên không xử lý trách nhiệm của bà B trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/9/2024.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu đen (đã qua sử dụng) số máy MQ9U3KH/A, số sêri D92LYP7MW3, số Imei 352301456135892, có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Lê K (người niêm phong), chữ ký ghi họ tên Trịnh Quốc T8 (người chứng kiến) và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh C;

2.2. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy Buddy 2, số sêri RFCT603856H, số Imei 350501450671147 được niêm phong trong bì thư Phòng Cảnh sát kinh tế có chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Huỳnh Lê K, Luật sư Lê Huỳnh N và bị cáo Huỳnh Minh Q.

2.3. Các vật chứng hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2025).

2.4. Chuyển lưu theo hồ sơ: 09 Hợp đồng lao động E-8 (cọc chống tròn) ngày 17/8/2022 giữa bị cáo Q với 09 bị hại, 09 Vi bằng ký kết ngày 14/11/2022 giữa bị cáo Q với 09 bị hại, 09 giấy biên nhận nhận tiền của 09 bị hại, 15 biên lai nhận tiền và 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS nd cấp cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- Cục THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế